

CHÍNH PHỦ
Số: 58-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 3 tháng 10 năm 1996

NGHỊ ĐỊNH

Về cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp, tổ chức ở Việt Nam

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 23 tháng 6 năm 1994;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.

- Người nước ngoài làm việc tại Việt Nam phải có giấy phép lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 133 và khoản 2 Điều 184 của Bộ luật Lao động là người không có quốc tịch Việt Nam theo Luật Quốc tịch Việt Nam.
- Người Việt Nam định cư ở nước ngoài vào làm việc cho các doanh nghiệp, tổ chức tại Việt Nam cũng phải có giấy phép lao động theo quy định của Nghị định này.

Điều 2. Doanh nghiệp, tổ chức (sau đây gọi chung là người sử dụng lao động) được sử dụng lao động là người nước ngoài bao gồm những đơn vị được thành lập theo pháp luật và có tư cách pháp nhân sau đây:

- Doanh nghiệp Nhà nước;
- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp trong khu chế xuất, khu công nghiệp.
- Doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác;
- Đơn vị sự nghiệp hoạt động theo chế độ hạch toán kinh tế;
- Các tổ chức kinh doanh, dịch vụ thuộc cơ quan hành chính Nhà nước, lực lượng vũ trang, đoàn thể nhân dân, các tổ chức chính trị, xã hội khác.

Điều 3. Nghị định này không áp dụng đối với:

- Người nước ngoài làm việc cho các cơ quan hành chính Nhà nước, các tổ chức chính trị, xã hội của Việt Nam, cho cá nhân người Việt Nam.
- Người nước ngoài là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó tổng giám đốc) các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;
- Người nước ngoài làm việc cho các cơ quan ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện các tổ chức quốc tế, tổ chức phi Chính phủ nước ngoài, các Văn phòng đại diện của các tổ chức kinh tế, văn hoá, thông tin, giáo dục và khoa học của nước ngoài tại Việt Nam;
- Người nước ngoài được sử dụng lao động quy định tại Điều 2 của Nghị định này thuê để xử lý khó khăn trong những trường hợp khẩn cấp;
- Người nước ngoài định cư tại Việt Nam, học sinh, sinh viên nước ngoài đang học tại Việt Nam.

Điều 4. Người nước ngoài làm việc tại Việt Nam phải tuân theo pháp luật lao động Việt Nam và được pháp luật lao động Việt Nam bảo vệ, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc tham gia có quy định khác.

Chương II

ĐIỀU KIỆN VÀ THỦ TỤC TUYỂN, CẤP GIẤY PHÉP CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI LÀM VIỆC TẠI VIỆT NAM

Điều 5.

1. Người sử dụng lao động được tuyển dụng người nước ngoài làm việc khi có công việc đòi hỏi chuyên môn kỹ thuật cao hoặc công việc quản lý mà lao động Việt Nam chưa đáp ứng được, đồng thời phải có kế hoạch đào tạo người Việt Nam thay thế người nước ngoài.
2. Thời hạn sử dụng lao động là người nước ngoài tối đa không quá 3 năm.

Điều 6. Doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài cần sử dụng lao động là người nước ngoài phải giải trình rõ nhu cầu này trong dự án đầu tư và phải được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép đầu tư chấp thuận khi xét duyệt dự án. Trong quá trình thực hiện dự án, nếu cần tuyển thêm lao động là người nước ngoài thì phải giải trình nhu cầu với cơ quan đã xét duyệt dự án và được cơ quan này chấp thuận bằng văn bản.

Điều 7.

1. Doanh nghiệp, tổ chức trong nước cần sử dụng lao động là người nước ngoài phải làm đơn xin tuyển (trong đó giải trình rõ nhu cầu, nguồn trả lương và dự kiến mức lương, kế hoạch, thời hạn đào tạo, bồi dưỡng người Việt Nam thay thế) và được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản theo quy định sau:

Đối với Tổng công ty Nhà nước, doanh nghiệp Nhà nước có hội đồng quản trị, đơn phải được sự chấp thuận của Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Đối với doanh nghiệp Nhà nước khác, đơn phải được sự chấp thuận của Thủ trưởng cơ quan đã ra quyết định thành lập doanh nghiệp;

Đối với doanh nghiệp ngoài quốc doanh, các tổ chức kinh tế tập thể, đơn phải được sự chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Đối với các đơn vị sự nghiệp hoạt động theo chế độ hạch toán kinh tế, các tổ chức kinh doanh, dịch vụ trực thuộc cơ quan Nhà nước, lực lượng vũ trang, các đoàn thể nhân dân hoặc tổ chức chính trị xã hội khác, đơn phải được sự chấp thuận của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức đã ra quyết định thành lập.

2. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được đơn xin tuyển lao động là người nước ngoài, cơ quan có thẩm quyền phải trả lời về việc chấp thuận hay không chấp thuận cho tuyển người nước ngoài.

Điều 8. Người nước ngoài làm việc tại Việt Nam phải có đủ các điều kiện sau đây:

1. Đủ 18 tuổi trở lên;
2. Có trình độ chuyên môn, tay nghề và sức khỏe phù hợp với yêu cầu công việc theo quy định tại Điều 5 Nghị định này;
3. Không có tiền án, tiền sự về tội xâm phạm an ninh quốc gia theo quy định của pháp luật Việt Nam, không có tiền án tiền sự về tội hình sự khác hoặc đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành hình phạt, chưa được xóa án theo quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật nước ngoài.

Điều 9. Người nước ngoài vào làm việc ở Việt Nam phải được cơ quan có thẩm quyền của Bộ Nội vụ xác nhận đủ điều kiện quy định tại điểm 3 Điều 8 của Nghị định này.

Điều 10. Người sử dụng lao động tuyển dụng người Việt Nam định cư ở nước ngoài có đủ điều kiện quy định tại Điều 8 của Nghị định này thì được đăng ký trực tiếp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để được cấp giấy phép, không phải qua các cơ quan có thẩm quyền xét duyệt như quy định tại Điều 6, Điều 7 của Nghị định này.

Điều 11.

1. Sau khi tuyển và ký kết lao động, người sử dụng lao động phải gửi ba bộ hồ sơ tới Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để xin cấp giấy phép lao động. Mỗi bộ hồ sơ gồm có:

a) Các giấy tờ của người sử dụng lao động: